

Bản án số 101/2017/HSST

Ngày 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Biên – Cán bộ hưu trí
2. Ông Nguyễn Kim San – Cán bộ hưu trí
3. Ông Hà Văn Nhiều – Nguyên là giáo viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên
tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/HSST ngày 14 tháng 7
năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Bá S, sinh năm 1968 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn B, xã C, huyện D, thành
phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông
Vũ Bá S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1930; có vợ là Nguyễn Thị G,
sinh năm 1965; có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự:
Không; bị bắt tạm giam ngày 28/11/2016. Có mặt.

Những người bị hại:

- Chị Trần Thị Thanh P, sinh năm 1982, trú tại: Số 21 tổ 2 E, xã C, huyện D,
thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Nguyễn Văn T, sinh
ngày 05/9/2009; đều trú tại: Số 21/56 E, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Đều
có mặt.

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1968; trú tại: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố
Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thanh P và Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T:

- Ông Trần Duy K, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954 là bố mẹ đẻ của người bị hại Trần Thị Thanh P và là ông bà ngoại của các người bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T

Đều trú tại: Khu 7, xã F, huyện I, tỉnh Phú Thọ. Đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Bá S: Ông Nguyễn Xuân Tứ - Luật sư của Văn phòng Luật sư 13-5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Bá S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 6/2013, Vũ Bá S có quan hệ tình cảm và sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thanh P, sinh năm 1982 ở thôn E, xã C, huyện D, Hải Phòng. Đến tháng 6/2016 phát sinh mâu thuẫn với chị P nên S về nhà mình ở. Trong thời gian này chị P có bạn trai mới là anh Vũ Văn H, sinh năm 1968 ở thôn B, xã C, huyện D, Hải Phòng (anh H là bạn của S), S đã nhiều lần khuyên can chị P và anh H chấm dứt quan hệ tình cảm nhưng không được. Khoảng 01h ngày 16/11/2016, S đến nhà chị P thấy xe máy của anh H đang để ở phòng khách, S đã nảy sinh ý định giết chị P và anh H. Để thực hiện việc giết chị P và anh H, Vũ Bá S đã gọi điện mua 01 bình ga loại 12 kg, 01 van ga công nghiệp, 03m dây dẫn ga của ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1949 ở thôn B, xã C với giá 740.000đ; mua của chị Lê Thị S3, sinh năm 1970 ở thôn B, xã C 03 bật lửa ga với giá 3.000đ/ 01 bật lửa; đến cây xăng C ở số 35/24 phường K mua 80.000đ xăng đựng vào 01 can nhựa màu vàng loại 05 lít, sau đó mang về chia vào 03 chai nhựa loại 1,5 lít/ 01 chai; chuẩn bị 01 con dao bầu mũi nhọn dài 29cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi sắt dài 17,5cm; 01 gậy sắt dài 02m. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S dùng xe mô tô Biển kiểm soát 16L5-8526 chở các đồ vật trên đến nhà chị P, S nói ống dẫn rồi xả khí ga vào trong phòng ngủ, trèo tường vào hành lang đổ xăng qua cửa sổ vào phòng khách rồi bật lửa đốt, khi lửa cháy S tiếp tục đi về phía cửa lách định đổ hai chai xăng còn lại vào cửa lách để đốt thì gặp chị P và 02 con của chị P là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/9/2009 mở cửa lách chạy ra hành lang, thấy chị P cùng các con chạy ra hành lang, S nhặt được gậy ở hành lang, tay trái cầm gậy gỗ, tay phải cầm gậy sắt dơ lên định đánh chị P, chị P quỳ xuống van xin, S bỏ gậy cầm ở tay phải ra, lấy dao bầu ở trong người, cầm dao bằng tay phải đâm chị P 01 nhát vào ngực, chị P gục xuống, S đuổi cháu L, cháu T

vào nhà, lấy gậy gỗ chèn cửa lách, sau đó S quay lại tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị P. Thấy chị P nằm bất động chảy nhiều máu, S dùng dao bầu tự đâm 02 nhát vào ngực mình để tự sát. Chị P bị chết tại chỗ còn S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp Hải Phòng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nhà chị P là nhà số 21/56A E, C, D, nhà nằm hướng Đông là đường ngõ 56A, có cổng ra vào sân là cổng sắt, dạng cửa đẩy, kích thước (2,0 x 1,95)m; phòng khách có kích thước (4,3 x 3,8)m có 01 cửa ra vào hướng Đông, cánh bằng gỗ, kích thước (1,3 x 2,2)m; 01 cửa sổ hướng Đông cánh bằng gỗ, kích thước (1,1 x 1,5)m; 01 cửa sổ hướng Nam cánh bằng nhôm kính, kích thước (1,1 x 1,5)m, dạng cửa đẩy, hai cánh đẩy hết về bên phải (nhìn từ ngoài vào), cạnh dưới mép phải của tường và khung nhôm có đất vết ám khói đen mịn, nặng về phía trên, giảm dần về dưới, song sắt cửa sổ bị ám khói nặng góc dưới phải.

Phòng ngủ 1 thông với phòng khách có kích thước (3,0 x 4,0)m, cửa thông phòng khách phía Đông nam; 01 cửa sổ hướng Nam cánh bằng nhôm kính, kích thước (1,1 x 1,5)m, trong phòng có 01 giường ngủ bằng gỗ kê phía Tây bắc;

Phòng ngủ 2 thông với phòng ngủ 1 có kích thước (3,0 x 4,0)m, cửa thông phòng ngủ 1 phía Đông nam bằng nhôm kính có kích thước (0,8 x 1,6)m; 01 cửa sổ hướng Nam cánh bằng nhôm kính, kích thước (1,1 x 1,5)m, cách mép dưới cửa sổ 0,85m, sát song sắt mép dọc cửa sổ phát hiện 01 đầu đoạn sắt buộc đầu ống dẫn ga (dây buộc kim loại), đoạn sắt trong phòng ngủ dài 0,25m được nối từ bình ga ngoài tường rào, qua khe nhà rộng 1,2m vào trong phòng ngủ; trong phòng có 01 giường ngủ bằng gỗ kê phía Đông bắc, trên đệm có nhiều quần áo vắt ngổn ngang;

Phòng bếp và vệ sinh thông với phòng ngủ 2 có kích thước (2,5 x 2,6)m, có 01 cửa nhôm kính, kích thước (0,8 x 1,6)m, tại mặt kính dưới, phía phòng bếp, cánh cửa có tay nắm 0,35m, cách mép dưới cửa 0,47m có một số vết máu chảy nhỏ hướng từ trên xuống trong diện (10 x 15)cm, phía Đông nam có 01 cửa ra vào gỗ thông ra hành lang, kích thước (0,8 x 2,0)m.

Trong quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 mảnh nhựa, 01 chai nhựa nhãn 7UP có chất lỏng mùi xăng, 01 nút chai nhựa màu đỏ, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu xanh da trời, 01 nút chai màu trắng, 01 khóa cửa, một số sản phẩm cháy: chiếu, áo, 01(một) bình ga, 01 đoạn sắt, 01 dây dẫn gas, 01 đôi giày adidas màu xanh, 01 áo màu xanh, 01 xe mô tô Jupiter Biển kiểm soát: 16L5 – 8526.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi chị Trần Thị Thanh P thấy, thân trước có 06 vết thương gồm: Mổm vai trái có 01 vết kích thước (2,9 x 1)cm; vùng dưới xương đòn bên phải có 01 vết kích thước (5,5 x 0,9)cm; vùng ngực trái có 01 vết kích thước (6x x1,7)cm thấu vào khoang ngực sâu 8cm, xuyên qua tim; nằm trên đường giữa ngực có 01 vết kích thước (4,1 x 1,8)cm; vùng ngực trái có 01 vết kích thước (3,6 x 2,0)cm; vùng mạn sườn trái có 01 vết kích thước (4,6 x 2,5)cm; tay trái có

02 vết thương; thân sau có 03 vết thương. Quá trình khám nghiệm tử thi thu giữ: 01 con dao nhọn dài 29 cm; 01 áo vải có cổ màu đen cộc tay được xác định là áo của nạn nhân; 01 mẫu máu tử thi, 03 mẫu dịch âm đạo.

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn thu giữ: 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít, bên trong có chứa dung dịch nghi xăng; 01 thanh gỗ hình tròn dài khoảng 90cm, tại thanh gỗ có 03 đầu đinh thò lên rải rác, đường kính 4,5cm; 01 thanh sắt dài hơn 1m hình tròn, rỗng, một đầu đánh bẹt có gắn đoạn dây nhôm nhỏ, trên thân có một số chỗ bị méo, đường kính 2cm; 01 móc sắt hình chữ S tổng chiều dài 19cm, phi 10 do ông Nguyễn Khắc T2 (anh chồng chị P) giao nộp. 01 can nhựa màu vàng 5 lít bên trong có mùi xăng do chị Nguyễn Thị G (vợ Vũ Bá S) giao nộp. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (của chị P) do ông Nguyễn Văn T1 (anh chồng chị P) giao nộp và thu giữ của Vũ Bá S 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0919395529.

Tại bản Kết luận giám định số 225/2016-GDPY ngày 22/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng: Trên tử thi có 11 vết thương, có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra. Trong đó vết thương ngực trái thấu tim gây mất máu cấp đã trực tiếp gây nên sự chết của nạn nhân. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 46/2016-GĐSV ngày 25/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng kết luận giám định về dấu vết máu trên con dao bầu thu giữ được có máu của của chị Trần Thị Thanh P và Vũ Bá S.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KLGD ngày 20/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng kết luận giám định về nguyên nhân cháy là do tác động của con người, điểm xuất phát cháy nằm ở cửa sổ trên tường phía Nam phòng khách ngôi nhà, vị trí cách nền nhà 01m và cách mép cửa sổ bên trái (nhìn từ ngoài vào) 0,5m; các sản phẩm cháy có dấu vết của xăng và sản phẩm cháy của xăng.

Tại bản Kết luận giám định số 281/C54 - P2 ngày 10/02/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận: Khối lượng gas trong bình gas gửi tới giám định là 9,4 kg (chín phẩy bốn ki lô gam). Khi mở van bình gas dẫn khí gas vào phòng ngủ có kích thước: (4m x 3m x 2,88m), phòng khách có kích thước: (4,6m x 3,8m x 2,8m) hoặc cả hai phòng trong khi đang có lửa cháy, với kết cấu và kiến trúc ngôi nhà như đã ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có liên quan gửi đến giám định thì nồng độ khí ga trong các phòng đều nằm trong giới hạn nổ và đều có thể gây nổ hỗn hợp khí gas với không khí. Khi nổ sẽ làm chết hoặc bị thương cho người và hủy hoại nhà cùng tài sản trong nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện D, thành phố Hải Phòng kết luận trị giá thiệt hại tài sản của 01 chiếc ghế gỗ bị cháy một phần không thể khắc phục

được và 11,2m² trần nhựa bị nhiệt tác động không thể khắc phục được là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-P2 ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Bá S về tội "Giết người" quy định tại điểm a, c, l, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Bá S khai nhận: Trước kia, do chị Trần Thị Thanh P có quan hệ nam nữ với cháu rể chồng bị gia đình chồng bắt quả tang nên đã định tử tử nhưng được bị cáo cứu sống kịp thời. Từ đó, nảy sinh tình cảm, chị P đem lòng yêu thương bị cáo. Trong thời gian chung sống với chị P, bị cáo đã hết lòng chăm lo cho 3 mẹ con nhưng do chị P đã yêu người khác nên bị cáo bức xúc và thực hiện việc giết chị P và người tình của chị P rồi kết liễu đời mình. Bị cáo không có ý định giết các con của chị P. Bị cáo thừa nhận tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Qua phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c, l, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Bá S: Tử hình.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ Bá S:

Nhất trí về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội, tuy nhiên, đối với tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ” cần xem xét lại cho bị cáo bởi lẽ:

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân không có tiền án, tiền sự; là người được làng xóm quý mến; coi con chị P như con của mình. Chỉ vì mong muốn có con trai với chị P nên bị cáo đã hết lòng xây dựng cho gia đình chị P như gia đình của mình. Vì chị P có quan hệ với người khác nên bị cáo đã sốc và phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sinh ra trong một gia đình có bố mẹ tham gia kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội được sống để trở về chăm sóc mẹ già và 2 con chị P.

*Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại
Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T:*

Hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và kết tội bị cáo về tội danh và khung hình phạt áp dụng với bị cáo như Viện kiểm sát kết luận là có căn cứ. Về dân sự: Các yêu cầu của ông K (người đại diện hợp pháp của người bị hại P) về khoản bồi thường mai táng phí, thiệt hại tài sản bị hủy hoại, tổn thất tinh thần và chi phí cấp dưỡng cho các cháu L, T đến khi trưởng thành; cụ thể mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng/. Đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào thu nhập thực tế và chăm sóc của chị P để chấp nhận toàn bộ đề nghị của gia đình người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người bị hại, ý kiến của người đại diện hợp pháp của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, các Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người bị hại là người làm chứng trực tiếp và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm với chị Trần Thị Thanh P - người mà bị cáo Vũ Bá S chung sống như vợ chồng từ tháng 6/2013. Bị cáo S ghen tuông về mối quan hệ giữa chị P và anh Vũ Văn H nên đã nảy sinh ý định giết chị P và anh H. Ngày 16/11/2016, S mua bình ga loại 12kg, 3 bật lửa cùng xăng đổ vào 3 chai nhựa loại 1,5l và chuẩn bị 1 dao bầu, 1 gậy sắt dài 2m để dùng vào việc giết chị P, anh H. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy chở các đồ vật trên đến nhà chị P, nói ống dẫn và xả khí ga vào trong phòng ngủ rồi đổ xăng qua cửa sổ vào phòng khách và bật lửa đốt. Khi phát hiện thấy cháy, chị P và 2 con chị là cháu Nguyễn Văn L (sinh ngày 23/05/2008), Nguyễn Văn T (sinh ngày 05/09/2009) mở cửa lách chạy ra hành lang. S dùng gậy đánh thì chị P quỵ xuống van xin. S lấy con dao bầu trong túi quần đâm 1 nhát vào ngực chị P. S đuổi cháu L, T vào trong nhà rồi lấy gậy gỗ chèn cửa lách không cho 2 cháu ra. S tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào người làm chị P chết tại chỗ, rồi dùng dao bầu tự đâm 2 nhát vào ngực mình để tự sát nhưng không chết. Do bị cáo cố ý tước đoạt sinh mạng người khác trái pháp luật nên bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền được sống của con người, không những đã tước đoạt tính mạng

người khác, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, ghen tuông trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị P; ngoài ra, bị cáo còn dùng bình ga và xăng đốt nhằm mục đích giết chị P, anh Vũ Văn H. Mặc dù, bị cáo khai không có ý định giết cháu Nguyễn Văn L (sinh năm 2008) và cháu Nguyễn Văn T (sinh năm 2009) nhưng với P tiện phạm tội là bình gas đã được xả khí và châm lửa đốt sẽ gây hậu quả dẫn tới 2 cháu thiệt mạng, phù hợp với Kết luận giám định số 281/C54-P2 ngày 10/02/2017 của Viện Khoa học hình sự kết luận: “....nồng độ khí gas trong phòng đều nằm trong giới hạn nổ và đều có thể gây nổ hỗn hợp khí gas với không khí. Khi nổ sẽ làm chết hoặc bị thương cho người và hủy hoại nhà cùng tài sản trong nhà”.

Do đó, hành vi của bị cáo S đã phạm các tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ”, “giết nhiều người”, “giết trẻ em” và “bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” quy định tại các điểm a, c, l, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xem xét cho bị cáo không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”. Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Bị cáo là người có lỗi, khi đang có gia đình nhưng lại ăn ở như vợ chồng với người khác, việc chị P từ chối tình cảm yêu thương với bị cáo là quyền của chị, chị không có lỗi. Mặt khác, căn cứ vào tính chất quyết liệt về hành vi của bị cáo đâm người bị hại 11 nhát đã thể hiện bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ”. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Về hình phạt:

Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bố mẹ tham gia Cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã có hành vi và mục đích giết nhiều người gồm: chị Trần Thị Thanh P, anh Vũ Văn H, các cháu Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, hậu quả chỉ có chị Trần Thị Thanh P chết. Việc anh H, cháu L và cháu T không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đâm người bị hại 11 nhát, khi người bị hại đã quỳ xuống van xin nhưng bị cáo vẫn không tha là côn đồ, hung hãn và đặc biệt nghiêm trọng mất hết tính người, xét thấy không còn khả năng cải tạo, giáo dục nên cần loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

Về bồi thường dân sự:

Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thanh P (đã chết) yêu cầu bị cáo phải bồi thường những khoản tiền sau:

- Tiền mai táng phí là 66.500.000 đồng; cụ thể:
 - + Thuê rạp bạt, kèn trống: 10.000.000 đồng
 - + Tiền ván, vải: 10.000.000 đồng
 - + Dịch vụ hỏa táng (thieu), mua đất chôn: 30.000.000 đồng.
 - + Tiền thuê bàn, ghế, bát đĩa: 6.500.000 đồng.
 - + Các chi phí khác: 10.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật

- Chi phí cấp dưỡng nuôi 2 cháu Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T (con của chị P) đến khi các cháu thành niên theo quy định của pháp luật, số tiền cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng

- Bồi thường tài sản bị thiệt hại do bị bị cáo đốt gây ra là 1.300.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015; Hội đồng xét xử xét:

- *Đối với chi phí mai táng:*

Không chấp nhận khoản tiền: Chi phí khác là: 10.000.000 đồng.

Chấp nhận các khoản:

- + Thuê rạp bạt, kèn trống: 10.000.000 đồng
- + Tiền ván, vải: 10.000.000 đồng
- + Dịch vụ hỏa táng (thieu), mua đất chôn: 30.000.000 đồng.
- + Tiền thuê bàn, ghế, bát đĩa: 6.500.000 đồng.

Đây là các chi phí hợp lý cho việc mai táng nên chấp nhận phần lớn đề nghị của đại diện người bị hại; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mai táng phí là 55.600.000 đồng.

- *Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:* Căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần của những người đại diện cho người bị hại; buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại P 60 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử vụ án với số tiền là: $60 \times 1.300.000 \text{ đồng} = 78.000.000 \text{ đồng}$

- *Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:* Bị cáo đã có hành vi đốt nhà gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng

hình sự ngày 28/11/2016, trị giá thiệt hại tài sản là 1.300.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho đại diện hợp pháp của người bị hại P.

- *Đối với yêu cầu cấp dưỡng*: Người bị hại có 02 người con là cháu Nguyễn Văn L (sinh ngày 23/5/2008) và cháu Nguyễn Văn T (sinh ngày 05/9/2009). Đến ngày chị P chết (16/11/2016), cháu L được 8 tuổi 5 tháng 23 ngày; cháu T được 7 tuổi 2 tháng 11 ngày. Hiện, cả bố và mẹ của cháu L, T đều đã chết. Căn cứ tính chất công việc của người bị hại lúc còn sống, mức sống, chi phí thực tế tại địa P, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ ngày chị P chết cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Do đó, bị cáo Vũ Bá S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thanh P số tiền sau:

$$78.000.000 + 1.300.000 + 55.600.000 = 134.900.000 \text{ đồng}$$

Người bị hại Vũ Văn H không bị thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- *Đối với 01 chai nhựa nhãn 7UP; 02 nút chai; 03 bật lửa; 01 đoạn sắt; 01 dây dẫn gas; 01 bình gas; 01 dao nhọn; 01 chai nhựa màu xanh loại 1.5l; 01 can nhựa vàng; 01 thanh gỗ; 01 thanh sắt dài, tròn, rỗng; 01 móc sắt; 01 áo xanh; 01 áo vải đen; 01 khóa cửa; 01 đôi giày*; Bị cáo sử dụng các đồ vật này vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- *Đối với 01 điện thoại Nokia*: Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng không đề nghị xin lại nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- *Đối với 01 điện thoại Samsung*: Đây là điện thoại của người bị hại Trần Thị Thanh P nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của chị P.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm án phí về phần bị cáo phải bồi thường và án phí cấp dưỡng nuôi con của người bị hại) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Bá S** phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, c, l, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Vũ Bá S: *Tử hình*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. *Về dân sự*: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự, xử:

- Buộc bị cáo Vũ Bá S phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thanh P số tiền: 134.900.000 (*Một trăm ba mươi tư triệu, chín trăm nghìn*) đồng

- Buộc bị cáo Vũ Bá S phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn T (sinh ngày 05/9/2009) và cháu Nguyễn Văn L (sinh ngày 23/5/2008) mỗi tháng 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng/cháu, kể từ ngày người bị hại Trần Thị Thanh P chết (ngày 16/11/2016) cho đến khi cháu L, cháu T tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*Một*) chai nhựa nhãn 7UP; 02 (*Hai*) nút chai; 03 (*Ba*) bật lửa; 01 (*Một*) đoạn sắt; 01 (*Một*) dây dẫn gas; 01 (*Một*) bình gas; 01 (*Một*) dao nhọn; 01 (*Một*) chai nhựa màu xanh loại 1.5l; 01 (*Một*) can nhựa vàng; 01 (*Một*) thanh gỗ; 01 (*Một*) thanh sắt dài, tròn, rỗng; 01 (*Một*) móc sắt; 01 (*Một*) áo xanh; 01 (*Một*) áo vải đen; 01 (*Một*) khóa cửa; 01 (*Một*) đôi giày.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại Nokia

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Thanh P: 01 (*Một*) điện thoại Samsung.

3. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.045.000 (*Bảy triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng và 6.745.000 (*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng án phí về phần bồi thường).

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nếu bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị, trong thời hạn 07 (*Bảy*) ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền làm đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND TPHP;
- PV 27, Trại tạm giam CATPHP;
- Cục Thi hành án TPHP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà